

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2021/HS-ST
Ngày: 27-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tất Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Chí N, sinh năm 2000 tại tỉnh K. Nơi cư trú: Ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng; bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Vũ L, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp X, xã A, huyện N, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp 9 X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Xuân Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/5/2021, Lê Chí N đang ở phòng trọ của mình tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; do muốn sử dụng ma túy nên N dùng điện thoại của N có số thuê bao 0988.597.539 gọi cho người nam tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn N đến khu vực trước cổng Khu du lịch Đ (thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương) để giao; vì không có xe đi nên N đi bộ tìm bạn để mượn xe; N đi bộ đến quán bida (không biển hiệu), tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp Lê Vũ L (bạn N) và một số người bạn của L (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi uống bia. Tại đây, N nhờ L chở đến khu vực Ngã tư S (thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương) để đi công việc, L đồng ý và mượn xe mô tô Honda Vision biển số 68M1-349.02 của bạn L là anh Nguyễn Mạnh H để chở N đi.

Khi L điều khiển xe đi đến Ngã tư S, N nói L đứng chờ để N lấy xe để đi công việc. Sau đó, N đi đến khu vực trước cổng Khu du lịch Đ gặp T, T đưa cho N 01 gói nylon miệng kéo dính, N đưa cho T số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, N điều khiển xe mô tô quay lại chỗ L đứng chờ và đưa lại xe cho L chở N về.

Trên đường về, N ngồi phía sau chia gói nylon miệng kéo dính có chứa ma túy thành 02 gói nylon rồi N cầm trong tay phải; đến khoảng 01 giờ ngày 03/5/2021, khi L chở N đi đến đường D9, thuộc khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra thuộc Công an phường H thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên N ném 02 gói nylon xuống đất ngay chỗ N đứng, nhưng đã bị lực lượng công an phát hiện; vật chứng thu giữ, gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính hàn kín và 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 68M1-349.02, số khung 5831KY533963, số máy JF86E0237602 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh đen, số IMEI 1: 301014163700112, số IMEI 2: 301014163700120. Cùng ngày 03/5/2021, Công an phường Hòa Phú chuyển hồ sơ, Lê Chí N cùng số vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 226/MT-PC09 ngày 11/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính hàn kín (M1) và tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín (M2) trong một bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt là Lê Chí N, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Xuân Đ, cán bộ niêm phong Lê Minh N và hình dấu đỏ của Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1580 gam (M1) và 0,1306 gam (M2). Khối lượng hoàn lại sau giám định 0,0892 gam (M1) và 0,0338 gam (M2), loại Methamphetamine (đã được niêm phong). Số ma túy hoàn lại sau giám định, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với Lê Vũ L, quá trình điều tra xác định Lê Chí N nhờ L chở đi công việc, L không biết việc N đi mua ma túy về để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý. Về người nam tên T đã bán ma túy cho Lê Chí N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 68M1-349.02, số khung 5831KY533963, số máy JF86E0237602 do bà Trần Thị Mỹ L đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra, bà L xác định cho anh Nguyễn Mạnh H (con rể bà L) mượn xe để làm phương tiện đi lại; anh H cho L mượn xe để chở N đi công việc; việc L đi mua ma túy, bà L và anh H không biết; ngày 06/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô nói trên cho bà Trần Thị Mỹ L.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh đen đã thu giữ của Lê Chí N, quá trình điều tra xác định điện thoại di động nói trên là tài sản cá nhân của N; ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Tại Bản Cáo trạng số 186/CT-VKS-HS ngày 06/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Chí N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Chí N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Chí N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Chí N không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí N đã khai nhận: Bị cáo N là người nghiện ma túy; khoảng 23 giờ ngày 02/5/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N gọi điện cho người nam tên T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn đến trước cổng Khu du lịch Đ (thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương) để lấy; do không có xe nên N nhờ bạn tên Lê Vũ L mượn xe của anh Nguyễn Mạnh H chở nguyên đi công việc (L không biết N đi mua ma túy); sau khi mua được ma túy, đang trên đường về (khoảng 01 giờ ngày 03/5/2021) bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Lê Chí N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,2886 gam loại Methamphetamine. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Chí N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã cố tình thực hiện, do đó bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn sử dụng ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo đã có tiền sự, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với Lê Vũ L, khi chở bị cáo đi công việc không biết bị cáo đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định; đối với điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh đen của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Chí N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Chí N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Chí N 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh đen, số IMEI 1:301014163700112, số IMEI 2:301014163700120 (không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động).

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Chí N, cán bộ niêm phong Lê Minh N và đóng dấu tròn đỏ của Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 (một) gói nilon miệng kéo dính hàn kín, bên trong có chứa Methamphetamine, trọng lượng 0,0892 gam và 01 (một) gói nilon hàn kín, bên trong có chứa Methamphetamine, trọng lượng 0,0338 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 003.22 ngày 06/10/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Chí N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường